Remove Watermark Wondershare PDFelement

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh H và chị L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được

Ông Mai Thanh Chúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐST-HN, ngày 25/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch H, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Có mặt

Bị đơn: Chị Sơn Thị Thanh L, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt
Con chung anh H và chị L tên: Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Thạch H trình bày:

Remove Watermark Wondershare PDFelement

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Sơn Thị Thanh L quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 đến năm 2003 đăng ký kết hôn, thời gian chung sống anh và chị L có 02 con chung tên tên Thạch Thái B, sinh ngày 02/5/2005 đã thành niên riêng Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 anh H đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn anh H cho rằng bất hoà trong đời sống hằng ngày, chị L thường đi uống rượu vợ chồng lời qua tiếng lại, đời sống vợ chồng nhiều áp lực, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống từ năm 2021 vợ chồng không còn quan tâm nhau tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sơn Thị Thanh L.

Về con chung tên: Thạch Thái B, sinh ngày 02/5/2005 đã thành niên không yêu cầu giải quyết riêng Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 anh H yêu cầu được nuôi và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H và chị L không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh H và chị L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Sơn Thị Thanh L trình bày:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về con chung anh H trình bày là đúng. Về tài sản chung chị không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về số nợ phải thu, phải trả không có không yêu cầu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L cho rằng anh H có người phụ nữ khác không lo kinh tế gia đình, không cho chị tiền để lo cho gia đình nên chị có đi uống rượu, đến năm 2023 chị đi học nghề để làm có kinh tế lo cho các con, trong thời gia đi làm chị thường hay về nhà thăm con và vợ chồng không sống chung từ đó, từ khi ly thân cho đến nay anh H bỏ mặc chị không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mọi nhu cầu thiết yếu hàng ngày mỗi người tự lo liệu để sinh sống, từ khi Toà án hoà giải tới nay chị cũng có hướng đoàn tụ nhưng anh H không đồng ý mạnh ai nấy sống.

Nay chị xét thấy còn thương anh H và mong muốn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc; trường hợp anh H cương quyết ly hôn về con chung tên Thạch Thái B, sinh ngày 02/5/2005 đã thành niên chị không yêu cầu giải quyết riêng Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 chị đồng ý để anh H nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con Thạch Thị Bảo T mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Thạch Thị Bảo T đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ

Remove Watermark Wondershare PDFelement

thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, xử cho anh H và chị L được ly hôn với nhau, về con chung Thạch Thái B, sinh ngày 02/5/2005 đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét riêng Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 anh H đang nuôi, tại phiên toà hôm nay chị L đồng ý để anh H nuôi con chung và theo nguyện vọng của con Thạch Thị Bảo T được sống chung với anh H nên để anh H được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của chị L tại phiên toà chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thạch Thị Bảo T mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng dưỡng cho đến khi con chung Thạch Thị Bảo T đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả anh H và chị L không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, án phí anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị L có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của anh H khởi kiện xin ly hôn với chị L và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh H và chị L chung sống với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa anh H và chị L tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh H và chị L đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân năm 2021 đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H và chị L không hàn gắn được, về phía chị L yêu cầu được đoàn tụ

Remove Watermark Wondershare PDFelement

để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng từ khi Toà án hoà giải 03 lần phía chị L và anh H không hàn gắn được vẫn mạnh ai nấy sống, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin được ly hôn với chị L là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của anh H, xử cho anh H và chị L được ly hôn với nhau.

Về nuôi con tên: Thạch Thái B, sinh ngày 02/5/2005, Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 là con chung của anh H và chị L, nay con chung Thạch Thái B đã thành niên anh H và chị L không yêu cầu giải quyết, riêng con chung Thạch Thị Bảo T trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Bảo Trân sống chung với anh H, được anh H nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2024 con chung Thạch Thị Bảo T có nguyện vọng được sống chung với anh H. Tại phiên tòa anh H xin được quyền nuôi dưỡng con chung và chị L đồng ý để anh H được nuôi con Bảo T là phù hợp, để con chung Thạch Thị Bảo T có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Bảo Trân cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, tại phiên toà chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Bảo T đủ 18 tuổi việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp được quy định tại Điều 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H và chị L không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh H và chị L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Remove Watermark Wondershare PDFelement

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Thạch H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Thạch H và chị Sơn Thị Thanh L được ly hôn với nhau.

Về nuôi con tên: Anh Thạch H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 sau khi ly hôn.

Chị Sơn Thị Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Sơn Thị Thanh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Thị Bảo T, sinh ngày 16/01/2010 mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con Thạch Thị Bảo T đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H và chị L không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Anh H và chị L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Thạch H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001145, ngày 01/3/2024 do anh H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, anh Thạch H đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Sơn Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

Remove Watermark Wondershare PDFelement

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh T;
- Lưu HSVA.

Wondershare PDFelement